

Bản án số: 53/2018/HS - ST

Ngày: 02/ 05/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quân; bà Lê Thị Thanh Thủy

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Hoàng; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 05 năm 2018 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24A/2018/HSST, ngày 05 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53 /2018/QĐXXST- HS ngày 18/4/2018; đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Ch** Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 01/6/1975, tại Kinh Môn, Hải Dương;

Nơi ĐKNKTT: Thôn V, xã L, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;

Chỗ ở: Tổ 63, khu 5, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: Lớp 01/12;

Họ tên bố: Nguyễn Văn T; - Sinh năm: 1949;

Họ tên mẹ: Trương Thị B; - Sinh năm: 1953;

Cùng trú tại: Thôn V, xã L, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;

Vợ: Phạm Thị Nhung; - Sinh năm 1979;

Bị cáo có: 02 con. Lớn sinh năm 1999; Nhỏ sinh năm: 2005;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: - Ngày 16/3/2001, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

- Ngày 25/3/2008, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31.12.2013;

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 19/5/2017, hiện đang tạm giam có mặt tại phiên tòa.

** Những người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn Th – sinh năm 1969; Tạm trú: Tổ 54, khu 5, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; 2. Anh Cao Văn T – sinh năm 1984; Tạm trú: Tổ 54, khu 5, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; 3. Anh Hà Minh Ch – sinh năm 1980; Tạm trú: Tổ 54, khu 5, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; 4. Ông Trương Văn T – sinh năm 1967; Nơi ĐKHKTT: Tổ 54, khu 5, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; 5. Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1984; Nơi ĐKHKTT: Tổ 50, khu 7A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; 6. Ông Nguyễn Ngọc C – sinh năm 1964; Nơi ĐKHKTT: khu 6A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; 7. Ông Trần Hữu Kh – sinh năm 1955; Nơi ĐKHKTT: khu 1A, phường C thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; 8. Anh Bùi Thanh H – sinh năm 1975; Nơi ĐKHKTT: Tổ 38, khu 3, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; 9. Chị Nguyễn Thị Ng – sinh năm 1971; Nơi ĐKHKTT: Tổ 63, khu 5, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

(Đều vắng mặt)

10. Chị Trần Thị H – sinh năm 1972;

Tạm trú: Tổ 63, khu 5, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 10 phút ngày 19/5/2017, tại khu vực tổ 54, khu 5, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, Công an phường Cẩm Phú phối hợp với đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Cẩm Phả kiểm tra phát hiện Nguyễn Văn Th và Cao Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ của mỗi người 01 (một) gói giấy chứa chất bột màu trắng đục. (Bút lục số: 15 - 16).

Nguyễn Văn Th và Cao Văn T đều khai nhận số ma túy bị thu giữ là do Tùng và Thái vừa đến nhà Nguyễn Văn Ch mua mục đích để sử dụng, khi đến mua ma túy của Ch, Th và T còn gặp Hà Minh Ch cũng đến mua ma túy.

Hà Minh Ch khai nhận ngày 19/5/2017 đã đến nhà trọ của Nguyễn Văn Ch mua ma túy và đã sử dụng hết.

Tại Bản kết luận giám định số 315/GĐMT ngày 22/5/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy thu giữ của Nguyễn Văn Th là chất ma túy, loại Heroine, trọng lượng 0,047g (không phẩy không bốn bảy gam); Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy thu của

Cao Văn T là chất ma túy, loại Heroine, trọng lượng 0,04g (không phải không bốn gam) (Bút lục số 25).

Cùng ngày 19/5/2017, cơ quan điều tra đã lấy mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn Ch và Hà Minh Ch. Kết luận giám định số 318 ngày 23/5/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Văn Ch gửi giám định có chất ma túy loại Methamphetamine; Trong mẫu nước tiểu thu của Hà Minh Ch có chất ma túy loại Morphine. (Bút lục số 26); Công văn số 152/PC54 ngày 27/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh giải thích: Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine khi vào cơ thể người.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả ra Lệnh bắt, khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Ch. Thu tại chân giường gần kết sắt phòng ở của Chiến: 02 nỏ thủy tinh; Thu trong kết sắt cạnh giường 05 điện thoại di động; 01 ví giả da màu đen, bên trong có 3.070.000 đồng, trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng trên tờ tiền có ghi số 84 bằng bút mực màu xanh lam và 01 quyển sổ tay ghi chép; Thu trong rổ nhựa màu đỏ ở trên bàn trong khu bếp 20 mảnh túi nilon; Thu trong góc khu bếp 01 chai nhựa chứa nước, lắp đực 2 lỗ, một lỗ để cắm ống hút nhựa, một lỗ để gắn nỏ thủy tinh; Thu trên khay nhựa trong ngăn tủ kính 01 ống hút nhựa; Thu trên nền khu vực giữa nhà 02 quyển vở học sinh đã ghi chép hết và một số trang bị xé. (Bút lục số 41 - 42).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Ch khai: Chiến quan hệ tình cảm và sống như vợ chồng với Trần Thị H tại nhà trọ ở phường Cẩm Phú. Khoảng 08h ngày 19/5/2017, Ch đang ở nhà thì có Nguyễn Văn Th vào nhà Ch xin quả đu đủ rồi về luôn. Đến hơn 11h cùng ngày, Ch ra ngoài đi chơi thì bị Công an bắt. Ch không bán ma túy cho T, Th và Hà Minh Ch, Ch cũng không sử dụng ma túy. Kết sắt trong phòng trọ là của H, H là người cầm chìa khóa. Chiến không biết mở kết sắt trên. Toàn bộ tiền trong kết là của H. (Bút lục số: 66 - 78).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Ch khai: Bị cáo xác nhận bị cáo có sử dụng ma túy loại ma túy đá, Bị cáo cáo có quen biết Nguyễn Văn Th, không biết Cao Văn T và Hà Minh Ch là ai, bị cáo không bán ma túy cho Th, T và Hà Minh Ch, khoảng 8 giờ sáng ngày 19/5/2017 chỉ có Th đến xin bị cáo quả đu đủ chứ không phải đến mua ma túy của bị cáo, sau đó bị cáo đi đến nhà anh Trương Văn T chơi khi về đến quán điện tử của chị Ph thì bị bắt giữ. Bị cáo giải thích lý do tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai khác với quá trình điều tra về việc bị cáo có sử dụng ma túy là do bị cáo nhận thức được sự thật là không thể che giấu được.

Tại phiên tòa người làm chứng Trần Thị H khai: chị và Ch sống chung tại nhà trọ do chị thuê của chị Nguyễn Thị Ng, sáng ngày 19/5/2017 chị và bị cáo Ch cùng ăn sáng tại nhà trọ rồi Ch là người đi ra ngoài trước, trong thời gian chị và Ch ở phòng trọ thì không thấy có ai vào xin quả đu đủ như Ch khai. Chị không nhận tiền của Ch và cũng không đưa ma túy cho Ch bán cho người khác. Chị cũng không bán ma túy cho Th, T và Hà Minh Ch. Kết sắt trong nhà trọ là do chị quản lý, do khóa bị hỏng Ch cũng có thể mở được kết. Trong số tiền 3.070.000 đồng Công an

thu giữ thì của chị có gần 3 triệu đồng, số tiền cụ thể chị không xác định được chính xác, nhưng Ch cũng có thể mở két và để tiền vào được.

Tài liệu có trong hồ sơ ngoài các kết luận giám định ma túy, Biên bản khám xét khẩn cấp thu giữ tài sản đồ vật nơi ở của Nguyễn Văn Ch nêu trên, ngoài ra còn có các tài liệu khác:

Lời khai của anh Bùi Thanh H là người chứng kiến Công an kiểm tra Cao Văn T, Nguyễn Văn Th có lời khai xác nhận về việc hồi 10 giờ 10 phút ngày 19/5/2017 tại tổ 54 khu 5 phường Cẩm Phú, công an phường Cẩm Phú và Công an thành phố Cẩm Phả kiểm tra và phát hiện Cao Văn T và Nguyễn Văn Th có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nội dung lời khai này phù hợp nội dung lời khai của các đối tượng Cao Văn T và Nguyễn Văn Th, ngoài ra còn phù hợp Biên bản tạm giữ tài liệu đồ vật thu giữ của Nguyễn Văn Th, Cao Văn T, Biên bản niêm phong vật chứng và kết luận giám định ma túy số 315/GĐMT ngày 22/5/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Trong quá trình điều tra Cao Văn T, Nguyễn Văn Th đều có lời khai về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 19/5/2017, T và Th mỗi người góp 200.000 đồng rồi đến nhà Nguyễn Văn Ch mua ma túy sử dụng. Khi đến nhà Ch, Th và T gặp Hà Minh Ch đang ngồi uống nước cùng Nguyễn Văn Ch ở hiên trước cửa nhà. T đặt vấn đề mua 400.000 đồng ma túy và đưa tiền cho Nguyễn Văn Ch. Ch cầm tiền và đưa qua khe hở giữa bờ tường và cánh cửa sắt đang đóng của nhà trọ nói “H ơi cắt thêm 400 nghìn này”. Sau đó, có một người (đoán là H, vợ Ch) đưa qua khe cửa cho Chiến 02 gói ma túy. Ch đưa cho Hà Minh Ch 01 gói và T 01 gói. T dở gói ma túy ra thấy ít, thì bảo Ch, Ch nhìn và bảo “400 nghìn sao ít thế này hả H, cắt thêm cho chúng nó nữa đi” rồi Ch cầm lại gói ma túy của T đưa qua khe cửa cho người trong nhà bảo cắt thêm. Sau đó, người trong nhà đưa lại cho Ch 02 gói ma túy. Ch đưa cho T. T đưa cho Th 01 gói rồi đi về tìm chỗ sử dụng, thì bị Công an bắt giữ. (Bút lục số 80 - 84; 88 - 92).

Tùng nhận dạng được 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng thu giữ tại nhà trọ của Ch là tờ tiền của T, trên tờ tiền có ghi số 84 bằng bút mực màu xanh lam. (BL 92a) là do T hôm trước khi cá cược với bạn T đã ghi.

Trong quá trình điều tra Hà Minh Ch, khai: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/5/2017, Ch đến nhà trọ của Nguyễn Văn Ch để mua ma túy sử dụng. Khi đến nhà Nguyễn Văn Ch, Ch hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy Heroin và đưa tiền cho Nguyễn Văn Ch. Nguyễn Văn Ch cầm tiền rồi đưa qua khe cửa chính cho một người trong nhà (đoán là H). Trong lúc chờ lấy ma túy, thì Ch thấy Th và T cũng đến mua ma túy. T nói chuyện với Nguyễn Văn Ch muốn mua 400.000 đồng ma túy Heroin và đưa tiền cho Nguyễn Văn Ch. Nguyễn Văn Ch cầm tiền rồi đưa qua khe cửa vào bảo H ở trong nhà cắt thêm 400 nghìn nữa. Sau đó, Nguyễn Văn Ch nhận 02 gói ma túy H đưa từ khe cửa rồi đưa cho T và Ch mỗi người một gói. T mở gói ma túy ra thấy ít thì bảo Nguyễn Văn Ch, Ch cầm lại gói ma túy đưa qua khe cửa cho H và nói cắt thêm rồi đưa lại cho T. Sau đó T và Th về. Vì trước khi đến, Ch đã mua sẵn kim tiêm và nước cất, nên Ch ở lại ra nhà hoang gần phòng trọ

của Nguyễn Văn Ch sử dụng hết số ma túy vừa mua và vút bơm kim tiêm tại nơi sử dụng ma túy, rồi đi về. (Bút lục 97 - 101).

Chị Nguyễn Thị Ng có lời khai xác nhận chị có nhà trọ tại tổ 63 khu 5 phường C, Nguyễn Thị H thuê của chị 01 phòng trọ và có Nguyễn Văn Ch là bạn của H đến ở cùng.

Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã cho các đối tượng Cao Văn T, Nguyễn Văn Th, Hà Văn Ch nhận dạng được người bán ma túy cho các đối tượng ngày 19/5/2017 tại nhà trọ của chị Ng là Ch “sút” tức Nguyễn Văn Ch (BL:126,128,130); các đối tượng này đối chất với Nguyễn Văn Ch về việc Nguyễn Văn Ch bán ma túy ngày 19/5/2017 (Bl: 120, 124, 126);

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả thực nghiệm điều tra đúng như lời khai của Hà Minh Ch, Cao Văn T và Nguyễn Văn Th về hành vi Nguyễn Văn Ch nhận tiền rồi đưa tiền qua khe cửa vào trong phòng trọ, rồi lấy gói ma túy từ trong nhà đưa ra; đúng như lời khai của Hà Minh Ch về hành vi Hà Minh Ch sử dụng ma túy tại gian nhà nhỏ bỏ trống và vút bơm kim tiêm sau khi sử dụng ma túy. (BL: 132)

Ngoài ra, Nguyễn Văn Th, Cao Văn T và Hà Minh Ch còn khai: Trước đó, đã nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Văn Ch và Trần Thị H, mỗi lần mua một gói với giá 200.000 đồng để sử dụng; người làm chứng khác là các anh Trương Văn T, Nguyễn Văn T là các đối tượng sử dụng ma túy đều khai đã nhiều lần mua ma túy của Ch và H tại nhà trọ của chị Ng.

Tại bản cáo trạng số 33/KSĐT-HS ngày 01/03/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ch về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa kiểm sát viên trình bày luận tội bị cáo với đề nghị kết tội bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; đề nghị áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 ; xử phạt bị cáo từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/5/2017; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và có quan điểm về xử lý vật chứng:

Tại phần tranh luận, bị cáo Chiến không đồng ý với kết luận của kiểm sát viên, bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm bị cáo không phạm tội vì khi bị bắt giữ không thu giữ được ma túy trên người bị cáo, không thu giữ được ma túy tại nơi ở và không bắt được quả tang việc bị cáo bán ma túy cho các đối tượng Hà Minh Ch, Cao Văn T và Nguyễn Văn Th, nên không đủ căn cứ buộc tội bị cáo, ngoài ra bị cáo không đưa ra được chứng cứ chứng minh ngoại phạm nào khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Ch đều không thừa nhận hành vi bán ma túy cho các đối tượng Hà Văn Ch, Cao Văn T, Nguyễn Văn Th như cáo trạng mô tả, nhưng xác nhận bị cáo không mâu thuẫn gì với những người này, bị cáo không giải thích được mâu thuẫn giữa lời khai của bị cáo và lời khai của chị H về việc sáng ngày 19/5/2017 khi Ch có mặt ở nhà trọ không có người nào đến xin quả đu đủ. Về việc bị cáo có sử dụng ma túy, trong quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận, tại phiên tòa khi biết có kết luận giám định ma túy trong mẫu nước tiểu, bị cáo mới thừa nhận. Lời khai của bị cáo không phù hợp tài liệu nào khác có trong hồ sơ vụ án.

Trong khi đó, tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Lời khai của Hà Minh Ch, Cao Văn T, Nguyễn Văn Th đều khai nội dung ngày 19/5/2017 tại nhà trọ của Nguyễn Văn Ch thuộc 63 khu 5 phường C thành phố C, Nguyễn Văn Ch đã bán cho Hà Minh Ch, Cao Văn T, Nguyễn Văn Th mỗi người 01 gói ma túy với giá 200.000đồng. Lời khai của các đối tượng này phù hợp thống nhất với nhau về việc Hà Minh Ch là người đến trước, Cao Văn T và Nguyễn Văn Th đến sau, bị cáo Ch là người nhận 200.000đồng tiền mua ma túy từ Hà Minh Ch, nhận số tiền 400.000đồng từ Cao Văn T, khi đưa ma túy, bị cáo đưa cho Hà Minh Ch và T mỗi người 01 gói, do T chê ít nên bị cáo lấy lại gói ma túy đã đưa cho T đưa lại cho người sau cánh cửa rồi lấy 02 gói đưa cho Tùng. Lời khai này của Hà Minh Ch, Cao Văn T, Nguyễn Văn Th mâu thuẫn lời khai của bị cáo Chiến, cơ quan điều tra đã tiến hành cho Hà Minh Ch, Cao Văn T, Nguyễn Văn Th nhận dạng và đối chất thực nghiệm điều tra, kết quả đều phù hợp lời khai của Hà Minh Ch, Cao Văn T, Nguyễn Văn Th. Căn cứ các tài liệu khác có trong hồ sơ, thấy lời khai của Cao Văn T, Nguyễn Văn Th phù hợp các tài liệu: Biên bản kiểm tra hành chính thu giữ tài liệu đồ vật, Biên bản niêm phong vật chứng và kết luận giám định ma túy thu giữ đối với Cao Văn T, Nguyễn Văn Th, phù hợp lời khai của anh Bùi Thanh H là người chứng kiến công an kiểm tra đối với T và Th. Lời khai Hà Minh Ch phù hợp kết luận giám định có thành phần ma túy trong mẫu nước tiểu thu giữ của Hà Minh Ch, phù hợp kết quả thực nghiệm điều tra hành vi Hà Minh Ch sử dụng ma túy tại gian nhà bỏ trống trong vườn nhà chị Ng. Ngoài ra lời khai của các đối tượng này còn phù hợp các tài liệu khác: sơ đồ hiện trường vụ án do các đối tượng này vẽ lại, sơ đồ hiện trường do cơ quan điều tra xác lập. Vì vậy lời khai trên của Hà Minh Ch, Cao Văn T, Nguyễn Văn Th là chứng cứ có giá trị chứng minh.

Phân tích các dẫn chứng trên, xét thấy chứng cứ chứng minh bị cáo không phạm tội thì ngoài lời khai của bị cáo ra thì không còn chứng cứ nào khác, mà lời khai của bị cáo hoàn toàn mâu thuẫn lời khai của người làm chứng Hà Minh Ch, Cao Văn T, Nguyễn Văn Th, mâu thuẫn các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, lời

khai của bị cáo không thống nhất, không phù hợp chứng cứ nào khác có trong hồ sơ vụ án, vì vậy lời khai của bị cáo xác định là không có cơ sở, không được chấp nhận. Lời khai của người làm chứng Hà Văn Ch, Cao Văn T, Nguyễn Văn Th đã được kiểm tra, làm rõ tại phiên tòa, có giá trị chứng minh. Căn cứ lời khai của những người làm chứng này cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận khoảng 10 giờ ngày 19/5/2017 tại nhà trọ của chị Nguyễn Thị Ng tại tổ 63 khu 5 phường C thành phố C, Nguyễn Văn Ch đã có hành vi bán trái phép 03 gói ma túy, mỗi gói giá 200.000 đồng cho Nguyễn Văn Th, Cao Văn T và Hà Minh Ch. Sau khi mua ma túy, Hà Minh Ch đã sử dụng hết gói ma túy tại căn nhà hoang gần nhà trọ của Ch. Còn Th và T đem ma túy đi sử dụng, thì bị Công an phát hiện, thu giữ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực, vì vậy căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị xét xử đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện làm cho người sử dụng phải lệ thuộc vào nó, ma túy làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, kinh tế của người sử dụng. Vì vậy Nhà nước độc quyền quản lý các chất ma túy cũng như chính sách pháp luật xử lý nghiêm khắc đối với các tội phạm về ma túy, mục đích để ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy trong xã hội. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu được tác hại của ma túy đối với xã hội và sự nghiêm cấm của pháp luật đối với hành vi mua bán, trái phép chất ma túy nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, vẫn cố tình phạm tội, và đã phạm tội nhiều lần đối với nhiều người. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho nhiều người nghiện có ma túy để sử dụng, làm gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm lớn cho xã hội, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài tương xứng tính chất nguy hiểm của hành vi bị cáo đã thực hiện để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo đã bị kết án nhiều lần, nhưng theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 thì tính đến ngày bị cáo phạm tội mới ngày 19/5/2017 thì các bản án đều đã được xóa án tích, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về vật chứng:

Số ma túy thu giữ của Cao Văn T và Nguyễn Văn Th đã giám định hết nên không đề cập. Số đồ vật, tài sản thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Ch, bao gồm: 02 nỏ thủy tinh; 20 mảnh túi nilon; 01 chai nhựa chứa nước, lắp

đục 2 lỗ, một lỗ để cắm ống hút nhựa, một lỗ để gắn nổ thủy tinh; 01 ống hút nhựa, 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, xác định là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 05 điện thoại di động (gồm: 01 điện thoại Samsung màu trắng, không có nắp sau; 01 điện thoại Masstel màu đen; 01 điện thoại Samsung màu đen, nắp sau bị nứt vỡ; 01 điện thoại Nokia bàn phím màu đen và 01 điện thoại Nokia bàn phím màu trắng không có nắp sau); 01 ví giả da màu đen, bên trong có 3.070.000 đồng, trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, trên tờ tiền có ghi số 84 bằng bút mực màu xanh lam; 01 quyển sổ tay ghi chép; 02 quyển vở học sinh đã ghi chép hết và một số trang bị xé, xác định có dấu hiệu liên quan đến hành vi của Nguyễn Thị H mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã tách vụ án (theo quyết định tách vụ án số 09 ngày 14/9/2017) nên cần tách số vật chứng này chuyển trả Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả để phục vụ điều tra và được sử lý sau.

-Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Chiến đã nhận 600.000đồng tiền bán ma túy từ Hà Minh Ch và Cao Văn T, xác định tờ tiền mệnh giá 200.000đồng có ghi số 84 bằng bút mực màu xanh lam là vật chứng sẽ sử lý sau, vì vậy cần truy thu của bị cáo số tiền 400.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với Nguyễn Văn Th, Cao Văn T và Hà Minh Ch có hành vi mua trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Ch để sử dụng, nhưng chưa đủ cơ sở xử lý hình sự. Công an thành phố Cẩm Phả đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp nên không đề cập giải quyết.

Đối tượng Trần Thị H, tài liệu chứng cứ trong vụ án cũng chưa đủ căn cứ kết luận H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả tách vụ án để điều tra làm rõ xử lý sau, nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ : Khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999;

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Ch** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ch 8 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/5/2017.

Áp dụng điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm b,c khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015

-Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn Ch 400.000đồng (bốn trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

-Tịch thu tiêu hủy: 02 nổ thủy tinh; 20 mảnh túi nilon; 01 chai nhựa chứa nước, lắp đục 2 lỗ, một lỗ để cắm ống hút nhựa, một lỗ để gắn nổ thủy tinh; 01 ống hút nhựa; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

-Chuyển trả Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả: 05 điện thoại di động, (gồm: 01 điện thoại Samsung màu trắng, không có nắp sau, model GT-C3303i, số IMEI 359889/04/178596/8; 01 điện thoại Masstel màu đen, model:Fami10, số IMEI : 911210850945414, số IMEI 2:911210851251416; 01 điện thoại Samsung màu đen, lắp sau bị nứt vỡ, model: GT-I9000,số IMEI:351751/04/196501/6; 01 điện thoại Nokia bàn phím màu đen, model:1200 không có nắp sau , số IMEI: 359889/04/178596/8 và 01 điện thoại Nokia bàn phím màu trắng không có nắp sau model:RM-1134, số IMEI:358884073142445);01 ví giả da màu đen, bên trong có 3.070.000 đồng, trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. trên tờ tiền có ghi số 84 bằng bút mực màu xanh lam; 01 quyển sổ tay ghi chép; 02 quyển ở học sinh đã ghi chép hết và một số trang bị xé, để phục vụ điều tra theo Quyết định tách vụ án số 09 ngày 14/9/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả

Hiện trạng toàn bộ vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 85/BB-THA ngày 16/3/2018 của cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Văn Chiến phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cẩm Phả
- Công an TP Cẩm Phả, CQ THA hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.Cẩm Phả;
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Đặng Thị Minh Nga